

Số: **16/2022/QĐST-HNGĐ**

KĐ, ngày 15 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 28/2022/TLST-HNGĐ ngày 14/6/2022 giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Vũ Văn H, sinh năm 1980. Nơi cư trú: thôn LX, xã HC, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên;

2. Bị đơn: Chị Dương Thị T, sinh năm 1979. Nơi cư trú: thôn LX, xã HC, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên;

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Vũ Lan P, sinh năm 02/7/2006 và cháu Vũ Quang Đ, sinh ngày 25/9/2010. Hiện cháu P và cháu Đ đang ở cùng với anh H.

Người đại diện theo pháp luật cho cháu P và cháu Đ: Anh Vũ Văn H và chị Dương Thị T.

- Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 51, 55, 81,82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07/7/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**I.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Vũ Văn H và chị Dương Thị T.

**II.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ vợ chồng: Anh Vũ Văn H và chị Dương Thị T đều nhất trí thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh H và chị T có 03 con chung là cháu Vũ Thị T1, sinh năm 2001; cháu Vũ Lan P, sinh năm 02/7/2006 và cháu Vũ Quang Đ, sinh ngày 25/9/2010. Hiện cháu T1 đã thành niên, cháu P và cháu Đ đang ở cùng với anh H. Anh H và chị T thỏa thuận, cháu T1 đã thành niên, anh chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết; giao cháu P và cháu Đ cho anh H được tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung; Công nợ; Công sức; Ruộng canh tác: Anh H, chị T đều tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh H, chị T thỏa thuận anh H chịu cả 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu số 0002604 ngày 14/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện KĐ. Trả lại anh Vũ Văn H 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

**III.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã HC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Lê Quốc Huy**

